

BA BIÊN KHÚC VĂN CAO



1.

Người gọi ông là “ba đỉnh núi sương mù”. Người gọi ông là “Dòng sông ba nhánh”. Người gọi ông là “Nghệ sĩ đa tài”. Người gọi ông là “Bậc tài danh thế kỷ”... Khi tôi gặp ông thì ông đã 57 tuổi, chòm râu dài phất phơ ngả bạc như tiên lão bảy mươi. Ông ngồi một mình trên đi-văng đệm vải cũ càng, mắt nhìn vào chén rượu gạo bình dân như chẳng chờ đợi một điều gì. Có lẽ ông đã ngồi như vậy mấy chục năm liền. Những chai rượu đầy voi voi đây không nhớ đã bao lần.

Cũng không nhớ đã bao lần trên đất nước này và cả những nước khác, người ta đã hát vang bài ca của ông, bài Quốc ca Việt Nam mang hồn thiêng sông núi: Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa.

Khi nghe Phan Lạc Hoa giới thiệu tôi, mắt và miệng ông ánh lên nụ cười gằn gũ, bình dị: “À, cái anh Nghệ nhận Quan Họ làm quê đây!”. Ông vói tay kệ tủ lấy thêm ly, và Nguyễn Thụy Kha rót rượu. Ông đối với bọn trẻ chúng tôi như với bạn. Khi thân mật rồi, hầu như chẳng còn khoảng cách tuổi tác. Có lẽ vì thế mà ông luôn luôn mới. Chúng tôi rủ ông đến quán lòn lợn tiết canh đầu chợ Đuôi, ông đồng ý ngay, nhưng nhắc là nên mua rượu ở quán cạnh bên xe Kim Liên, loại rượu gạo ông thường uống. Quán đông quá, chúng tôi mượn một cái chiếu trải vào túp lều tranh bỏ trống bên cạnh. Cứ ngồi xếp bằng mà uống rượu và hút thuốc lòn như ở làng ở xã. Người ra vào chợ đông đúc, ồn ào, hình như cũng không ai biết ông già ngồi quán bình dân này là tác giả Quốc ca. Còn chúng tôi, lần đầu tiên được biết những bài thơ ông làm để rồi cất lại trong lòng, không đưa in đâu cả, mà dù có đưa in thì người ta cũng chẳng in cho. Mấy chục năm nay, ông chỉ làm bì sách, vẽ hình minh họa cho báo và làm nhạc... không lời. Những bài thơ của ông khiến chúng tôi nổi cả da gà, kinh ngạc vì thần phục. Thơ ông đẹp một cách quyết liệt. Thơ của ông thật đến siêu thực. Thơ của ông mới bất ngờ như mầm cây vừa đội đất trời lên.

Buổi sáng nay cả phố phường như mở hội.

Mọi con người đeo mặt nạ đi chơi.

Vui lên cảnh non

Lá bàng trên phố xanh màu ngọc

...

Những mặt nạ gặp nhau chào hỏi

...

Ồ kìa

Nước mắt mờ hôi

Sao chảy ra trên từng mặt nạ

Đến giờ, tôi vẫn nhớ giọng vang trong của ông đọc thơ trong quán rượu. Bài thơ Năm Buổi sáng không có trong sự thật ông làm năm 1960 mà tôi tưởng ông vừa làm trong quán rượu năm 1980 này. Chúng tôi nghe như nuốt từng lời thơ của ông vào tâm khảm. Khi ngấm rượu, ông nói hay đến nỗi tôi tưởng là đang nghe ông trong giáo đường chứ không phải giữa chợ. Vì thế mà chúng tôi đều thuộc bài thơ ngắn *Không đề* ông làm năm 1967. Bài thơ như một cuốn phim cực ngắn chứa đầy âm nhạc và treo lơ lửng một câu hỏi trước cuộc đời:

Con thuyền đi qua

Để lại sóng

Đoàn tàu đi qua

Để lại tiếng

Đoàn người đi qua

Để lại bóng

Tôi không đi qua tôi

Để lại gì?

Hơn 20 mươi năm “im lặng” về thơ lại chính là thời gian ông làm thơ nhiều nhất. Những bài thơ chi chít trong cuốn sổ tay nhỏ xíu úa màu thời gian vàng vọt. Những bài thơ viết trên vỏ bao thuốc lá nhặt được trong quán rượu. Có bài thơ được ghi lại không phải chữ của ông mà là chữ của vợ ông, bà sợ ông quên đi mất nên bắt ông đọc lại để bà chép lại. Năm 1987, Nguyễn Thụy Kha đã lần mò chép lại những bài thơ trong tập bản thảo nhờ mờ áy của ông rồi đưa cho tôi đọc. Giữa quá nhiều bất trắc cuộc đời, tiếng thơ Văn Cao chẳng bao giờ đổi giọng. Chữ nghĩa của ông như được viết ra từ ngòi bút kim cương chứ không phải bút lông bút sắt. Và khi tiến hành chọn bản thảo tập thơ *Lá*, Văn Cao rất vui lòng ủy thác cho Nguyễn Thụy Kha, Thanh Thảo và tôi tuyển chọn. Hầu như ông hoàn toàn yên tâm về việc đó. Ông nói: “Ba thằng mày bảo được là được!”. Dù là trong thời kỳ “đổi mới” rất mạnh mẽ, chúng tôi vẫn thấy ông có một bài thơ mà nhà xuất bản khó lòng chấp nhận, đây là bài *Đồng chí của tôi* viết năm cải cách ruộng đất (1956). Bài thơ tràn đầy lòng tin vào chủ nghĩa xã hội mà cảnh tỉnh những sai lầm của hiện tại, nó là tiếng lòng thông thiết của người cộng sản bị xử bắn oan gửi tới các đồng chí của mình. Không trung thực với Đảng, không có lòng can đảm của một đảng viên, không chan chứa một trái tim nhân đạo... không thể viết được một bài thơ róm máu như thế. Nhưng 30 năm và hơn thế nữa, nó vẫn chỉ là bài thơ của riêng ông. Chúng tôi biết điều đó, và đề nghị ông “để lại”, ông đồng ý ngay. Đầu năm 1995 này, tôi nhắc lại với ông bài thơ ấy, và thấy đã đến “thời” bài thơ có thể in được rồi, nhưng ông nói sau khi nhấp một ngụm rượu: “Thôi, cứ để sau khi mình chết rồi in cũng chưa muộn”. Ngày ông qua đời, tôi bỗng mở sổ tay xem lại bài thơ ấy, và tôi đã khóc.

*Người ta các đồng chí của tôi
Treo tôi lên một cái cây
Đợi một loạt đạn nổ
Tôi sẽ dấy như một con nai con
Ở đầu sợi dây
Giống như một nữ đồng chí
Một anh hùng của Hà Tĩnh
Tôi sẽ phải kêu lên
Như mọi chiến sĩ bị địch bắn
Đảng Lao động Việt Nam muôn năm
Cho mọi người hiểu khi tôi chết
Vẫn còn là một đảng viên
Cho mọi người hiểu khi tôi chết
Máu của tôi vẫn còn là máu của Việt Nam
Ở dưới gốc cây có các cụ già các bà mẹ
Đã nuôi cách mạng
Các em nhỏ từ ba tuổi đứng nhìn tôi
đấy chết
Có mẹ tôi
Ba lần mang cơm đến nhà tù
Hãy quay mặt đi*

*Cho các đồng chí bắn tôi
Tôi sợ các cụ già không sống được
Bao năm nữa
Để nhìn thấy xã hội chủ nghĩa
Của chúng ta.
Chết đi mang theo hình đứa con
Bị bắn
Tôi sợ các em còn nhỏ quá
Sẽ nhớ đến bao giờ
Đến bao giờ các em hết nhớ
Hình ảnh tôi bị treo trên cây
Bị bắn
Hãy quay mặt đi
Cho các đồng chí bắn tôi...
Nước mắt lúc này vì Đảng nhỏ xuống
Dòng máu lúc này vì Đảng nhỏ xuống
Đảng Lao động Việt Nam muôn năm
Đảng Lao động...*

(1956)

Tập thơ *Lá* của ông được in ra không đúng như chúng tôi đã chọn dưới sự ủy thác của ông, 5 bài thơ ông tâm đắc bị bỏ ra, và thay vào mấy bài thơ ông in báo hồi kháng chiến chín năm. Tuy không được hài lòng lắm, nhưng ông cũng mỉm cười sau 30 năm trở lại thi đàn. Ông lại tiếp tục viết những bài thơ mới. Vẫn là Văn Cao tươi ròng, không tuổi.

*Tôi để ra trần truồng
được những lát tã
là của cái...*

2.

Sao tôi lại nhớ sinh nhật 60 tuổi của ông? 15/11/1983. Chiều, trong căn phòng gác hai số nhà 51 Trần Hưng Đạo, nơi Bảo Đại từng ở sau cách mạng tháng Tám, nơi mà một phần tư thế kỷ trước Văn Cao thường xuất hiện cùng bạn bè đồng nghiệp văn nghệ sĩ. Lâu quá rồi ông mới xuất hiện chính thức trở lại nơi này, và là nhân vật chính của buổi lễ sinh nhật 60 tuổi do Hội Nhạc sĩ tổ chức. Hoa và rượu. Những lời chúc tụng, những bài hát của ông vang lên mừng tuổi ông. Có cả Thiên Thai, Trương Chi hơn 30 năm vắng bóng trở về, khiến cả hội trường lặng phắc, ân hận và khâm phục. Chiếc dương cầm Đặng Thái Sơn tặng Hội Nhạc sĩ sau lần đăng quang, vang lên những bản nhạc không lời Văn Cao. Những bản nhạc ông viết sau cuộc đấu tranh chống nhóm Nhân văn – Giai phẩm kết thúc, sau cái đêm trắng đi cùng với Hữu Loan quanh hồ Ha-le ngọt ngào, u ám, không

biết nói gì trước khi chia tay nhau để tác giả Màu tím hoa sim trở về Thanh Hóa làm một “Lão nông tri điền”. Những bản nhạc chứa đầy nỗi đau chia cắt cùng với khát vọng thống nhất cháy bỏng. Đây là các bản *Hàng dừa xa*, *Sông tuyến* và *Biển đêm*.



Rồi đến lượt Văn Cao xuất hiện trước cây dương cầm. Im lặng. Chờ đợi. Ông cứ ngồi im trước cây đàn đến mấy phút liền. Một bàn tay của ông đã bị chấn thương trước đó 10 năm, khi ông đang đi bách bộ trên hè đường và bị một chiếc xe com-măng-ca không số từ dưới đường tạt lên chèn ngã. Ông sẽ chơi đàn thế nào đây? Bỗng bàn tay ông nắm lại thành một nắm đấm. Ông bất ngờ đấm vào những phím đàn, vang lên hợp âm chói gắt như bom nổ. Thêm một nắm đấm nữa. Hai nắm đấm của ông cùng với cả cùi tay trút bão táp vào cây đàn, hét đọt này đến đọt khác. Chuỗi âm thanh ghê gớm ấy bỗng lặng đi đột ngột. Mọi người như nín thở. Ông dùng ngón tay trở chậm chậm mỗ nhẹ vào một phím đàn, từng tiếng, từng tiếng một vang lên rành rọt, chậm dần, nhỏ dần cho đến khi ông thu bàn tay lại, trong tiếng vỗ tay ào lên không dứt của mọi người.

Trước Văn Cao, chưa thấy ai chơi đàn như thế. Chính vì thế mà ông luôn là ông, không giống ai, và nếu ai muốn giống ông thì cũng khó mà giống được.

Tối hôm đó, ông hẹn mấy người về nhà ông uống rượu. Tôi và Kha tới thì đã thấy Văn Cao đang ngồi cùng Trịnh Công Sơn và Cao Xuân Hạo. Ông nhờ tôi sang gọi Trần Dần bên kia đường Vũ Lợi. Ông bảo: “Có thêm Trần Dần nữa mới vui”. Tôi đến nhà Trần Dần thì ông đang bên nhà hàng xóm. Trong lúc đợi vợ ông đi gọi ông về, tôi nhìn vào bức tường và thấy hiện rõ một hình nhân. Đây là nơi Trần Dần tựa lưng suốt mấy chục năm qua. Tôi rùng mình hình dung ra cái bóng đang động cựa như một con người thật. Vừa lúc Trần Dần về trong bộ quần áo pirama ngả màu cháo lòng, ông gầy yếu quá, gầy yếu hơn cả cái bóng của chính mình trên tường nhà.

– Anh Văn mời anh sang nhà uống rượu – Tôi nói – Hôm nay sinh nhật anh ấy. Sáu mươi rồi.

– Thế à? Những ai?

Tôi kể tên mấy người. Trần Dần mỉm cười:

– Thế thì sang.

Vợ ông nhắc ông thay quần áo. Nhưng bộ quần áo mới cũng đã cũ lắm rồi. Ông kém Văn Cao ba tuổi, nhưng trông già nua và chậm chạp như một ông lão khổ hạnh. Chỉ có đôi mắt là lúc nào cũng có lửa. Cái ngọn lửa đó đã rực cháy trong nhiều tác phẩm văn thơ của ông dọc các nẻo đường kháng chiến: *Cách mạng tháng Tám, Trường ca Việt Bắc, Nhất định thắng, Người người lớp lớp...* và hàng loạt tác phẩm còn nằm trong bản thảo như tiểu thuyết *Công Tinh, Mùa sạch, Ngã tư những cột đèn*, v.v.

Văn Cao vói tay lên kệ tủ lấy thêm một cái ly thủy tinh đặt trước mắt Trần Dần. Trong khi tôi rót rượu, ông dặn tôi:

“Dần sức yếu, dễ say đây”. Nhưng sau khi cụng ly, chỉ riêng Trần Dần là uống cạn.

Chuyện trò, đọc thơ, và hát. Cao Xuân Hạo nhớ nhiều những kỷ niệm thời kháng chiến chống Pháp, về những bài hát thời bấy giờ của Văn Cao mà anh đã hát. Văn Cao cũng nhắc lại vài bài hát của Cao Xuân Hạo mà ông đặt nhiều hy vọng. Cao Xuân Hạo có một giọng hát thật vang trong, bay bổng, đã ở tuổi 53. Chúng tôi ngạc nhiên khi nghe bài hát thuở xưa của anh. Văn Cao nói rằng, ngày ấy nếu Hạo đi hẳn vào nhạc, chắc chắn sẽ thành đạt, dù sau này là một dịch giả nổi tiếng về *Lép Tônstôi, Đôxtôiêpski, Aitmatóp...* Trần Dần chỉ lặng im uống và nghe, dù là nghe chính những câu thơ lấp lánh, táo bạo của ông do Nguyễn Thụy Kha hay Văn Cao đọc lên. Chỉ đến khi nghe Trịnh Công Sơn hát, ông mới nheo mắt cười cười, buột ra mấy tiếng: “Tiểu quý! Mà là tiểu quý!”, rồi cũng chẳng giải thích gì thêm. Cứ thế mà cuộc rượu kéo dài tới nửa đêm, mặc cho bà Băng nhắc nhở về thời gian, và ép người này người khác ăn các món do chính tay bà nấu.

Khi chúng tôi chia tay vợ chồng Văn Cao bước xuống cầu thang, chuông đồng hồ nhà bên điểm 12 tiếng. Thế là trọn ngày sinh nhật của ông. Tất cả chúng tôi đều nghĩ rằng, cuộc đời đã bắt đầu bước vào một ngày mới.

3.

Hai mươi năm cuối đời, Văn Cao chỉ viết vài ba bài hát, đây là bài *Mùa xuân đầu tiên* (1976) và bài *Tình ca Trung du* (1984). Bài *Mùa xuân đầu tiên* ông viết sau ngày nước

nhà thống nhất, khi cảm xúc trào lên ào ạt ở những người khác, thì cảm xúc của ông lắng lại, bình thản sau quá nhiều xáo trộn cuộc đời. Ông nhìn thấy “mùa xuân dật dìu theo én về”, ông lắng nghe tiếng “gà đang gáy trưa bên sông”, và ông khẳng định rằng cái “mùa bình thường” đã về: “Từ đây người biết quê người – Từ đây người biết thương người – Từ đây người biết yêu người”. Âm nhạc của ông vẫn đẹp, ấm và sang trọng, thoát hẳn ra ngoài những bài hát reo vui đại thắng lúc bấy giờ. Đó là bí mật tài hoa của riêng ông. Bài hát liền sau đó được dịch và in ở Liên Xô. Chỉ tiếc rằng, hầu như nó chẳng được phổ biến trong đất nước của mình. Có lẽ ông ít viết bài hát ở giai đoạn sau là vì thế. Rồi mùa thu 1984, tôi đi cùng ông trong tập nhạc sĩ lên Vĩnh Phú theo lời mời của bộ tư lệnh Thông tin. Có lẽ lâu lắm rồi, ông mới có dịp “đi sáng tác tập thể” như lần này. Chúng tôi về một nhà máy thông tin dưới chân núi Thắm, tiếp xúc với những người lính thợ, nghe thành tích của họ, xem họ làm việc và nói chuyện, đọc thơ, hát cho họ nghe. Văn Cao kể lại những kỷ niệm xưa bên dòng sông Lô đã giúp ông viết nên bản Trường ca Sông Lô bất hủ. Trên đường về, gặp nhà thơ Bút Tre, hai ông hôn nhau xúc động chảy nước mắt. Nguyễn Thụy Kha gọi Văn Cao và Bút Tre là tiêu biểu cho hai “trường phái thơ hiện đại Việt Nam”. Các ông được xếp “đồng hạng” với nhau, lấy làm thích thú lắm. Sau chuyến đi ấy, chúng tôi đều viết về bộ đội thông tin, chỉ riêng Văn Cao là viết tình ca. Bài *Tình ca Trung du* giai điệu sáng láng, lời ca đẹp như thơ. Một cánh tay sông Hồng. Một cánh tay sông Lô. Hai cánh tay như ôm trung du. Và ở đoạn kết là lời hẹn hò trở lại thật băng khuâng: “Hẹn trở về bên núi Thắm, vào một ngày mùa thu sáng láng... nắng trên đồi như trôi trên sông”.

Càng ngày, sức khỏe Văn Cao càng giảm. Huyết áp thường bị tụt. Phổi bị khô. Cột sống bị thoái hóa, có giai đoạn phải mặc “áo giáp” để đỡ cột sống. Nhưng ngồi với ông, lúc nào cũng vui. Tháng tư 1985, Thanh Thảo ra Hà Nội tổ chức cho Văn Cao, Nguyễn Thụy Kha và tôi vào thăm Nghĩa Bình theo lời mời của Tỉnh. Ông mừng lắm, thậm chí còn nói rằng, có thể đây là chuyến đi cuối cùng về phía nam. Đang chuẩn bị thì ông bị đau, may mà qua nhanh được. Thanh Thảo lấy thêm vé máy bay cho vợ ông, vì nếu thiếu bà thì chuyến đi sẽ dễ gặp bất trắc, bà còn là “bác sĩ riêng” của ông. Cả tỉnh Nghĩa Bình mừng vui đón ông, chỉ thiếu dựng cổng chào. Tôi nói vui như thế, vì ở đâu ông cũng được quần chúng hâm mộ và kính trọng như đối với một nhân vật đặc biệt của đất nước. Còn ông thì đối với ai cũng bình dị, gần gũi. Đêm ghé vào khách sạn Sa Huỳnh, cả khách sạn mời ông ở lại trọn đêm. Ông gọi những người ở đây bằng em và bảo họ cứ gọi ông là anh. Và ông tự giới thiệu: “Anh chỉ hai mươi thôi – rồi ông chỉ vào vợ – còn đây là bồ của anh”. Chính tâm hồn trẻ đẹp của ông đã xóa đi sự ngăn cách về tuổi tác, về sự mặc cảm giữa con người.

Trong chuyến đi này, ông “phát hiện” ra rượu Bàu Đá, một loại rượu trắng được nấu từ các lò rượu làng Bàu Đá, cách thành Bình Định tám chín cây số. Văn Cao cho rằng trong đất nước này, chỉ có rượu Bàu Đá mới có thể sánh được với rượu Làng Vân nổi tiếng, ông nhấp rượu Bàu Đá và nhận xét: “Rượu Vân mỏng, rượu Bàu Đá dày”. Xe đi tới đâu cũng chở theo rượu Bàu Đá, vì ông không hợp với bia. Đến huyện Mộ Đức, trong bữa tiệc chiêu đãi, thấy ông mang rượu trắng ra uống, người ta liền mang ra mấy chai

Napoléon thật đặc biệt: vỏ chai sần sùi bởi những con sò biển đã bám chặt từ bao giờ. Đây là rượu huyện vừa vớt được từ dưới đáy biển Ngang. Chả là hồi 1976, một con tàu chở rượu từ Sài Gòn ra Hà Nội phục vụ đại hội Đảng đã bị đắm ở đây. Ôi, rượu Napoléon dưới đáy biển cả chục năm trời, thế gian này đã mấy ai được uống? Thế mà Văn Cao và chúng tôi đã gặp may mắn bất ngờ.

Mấy ngày sau, Văn Cao viết được hai bài thơ *Qui Nhơn 2* và *Qui Nhơn 3* khép lại chùm thơ *Qui Nhơn* độc đáo mà bài *Qui Nhơn 1* ông đã viết ở Hà Nội. Khuya lắm rồi, ông gõ cửa phòng tôi, gọi tôi sang phòng ông uống rượu, và nghe thơ mới làm. Tôi giật mình khâm phục bài thơ và sức sáng tạo của ông. Chúng tôi, ai mà chẳng nhìn thấy những tháp Chàm đơn côi dọc miền Trung, nhưng cái nhìn của ông thật lạ lùng:

*Từ trời xanh
rơi
vài giọt tháp Chàm*

Tôi đọc kỹ hai bài thơ mới của ông, và xin ông sửa một chữ trong đoạn kết bài *Qui Nhơn 2*: “*bỗng một ngày bà mẹ Qui Nhơn – nói với tôi một lời – một tiếng – chào con!*”. Theo tôi không nên dùng chữ chào, bà mẹ mà chào con thì khách sáo thế nào ấy, nên dùng chữ à con, nó vừa tự nhiên, vừa tình cảm. Văn Cao khoái lắm, ông khen tôi: “Mày đúng là thằng Nghệ”. Và ông nhờ tôi lấy bút sửa vào bản thảo giùm ông. Trong nghệ thuật, Văn Cao là một người biết lắng nghe. Chính vì thế mà ông trở thành tầm cỡ.

Mỗi lần ra Hà Nội, tôi thường cùng Nguyễn Thụy Kha, Thanh Thảo hoặc Hoàng Phủ Ngọc Tường ghé thăm ông ở căn nhà 108 Yết Kiêu. Lần nào cũng được ông dành cho chai rượu ngon. Những chai rượu người ta tặng ông. Lần cuối cùng gặp ông ở Đại hội Nhạc sĩ, ông lại bảo: “Tao dành chai rượu, trước khi về, mày đến mà mở”. Nhưng tôi đã lỡ hẹn với ông. Ngày Hà Nội đưa tang ông, tôi ở Huế buồn quá, đến nhà Mai Khắc Ứng uống rượu, cùng nhau tưởng nhớ ông. Tôi uống gần hết bình rượu mà Mai Khắc Ứng không dám ngăn, vì sợ tôi buồn. Mãi ngày sau tôi mới biết, đây là bình rượu nhưng hươu bạc triệu của ông bạn họ Mai. Trong cõi Thiên Thu, giá mà biết chuyện này, chắc Văn Cao sẽ cả cười...

NGUYỄN TRỌNG TẠO



Nguồn: Internet eMail by Suong Nguyen chuyển

*Đăng ngày Chúa Nhật, August 27, 2023
Ban Kỹ Thuật Khoa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*